

Bản án số: 129/2019/KDTM-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm.
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2019/QĐST-KDTM ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ; trụ sở: Đường O, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trang Thụy Thanh X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2943/UQ-PCBC ngày 26/11/2019) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn U; trụ sở: Số x đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2018 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Tổng Công ty Đ do bà Trang Thụy Thanh X là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 06/4/2018, Tổng Công ty Đ có ký Hợp đồng mua bán điện số 18/001560 với Công ty TNHH U (Mã khách hàng: PE15000139982 -03KA230C1), địa chỉ sử dụng điện tại số x, xã V, huyện I. Trong quá trình sử dụng điện, tính đến ngày 05/8/2018, Công ty U còn nợ số tiền điện là 22.654.460 đồng theo giấy báo tiền điện đợt 1, tháng 8/2018, kỳ 9/2018, từ ngày 06/7/2018 đến ngày 05/8/2018. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc bị đơn thanh toán một lần số tiền điện còn thiếu 22.654.460 đồng ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số tiền còn thiếu này.

Do tại thời điểm khởi kiện, phía nguyên đơn chưa thu được điện kể để xác định chính xác chỉ số điện kể cũng như số tiền tương ứng còn thiếu tính đến thời điểm chấm dứt sử dụng điện do đó, nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền điện bị đơn còn thiếu tính đến ngày 05/8/2018. Các khoản phát sinh tiền điện tính từ sau thời điểm này (nếu có) nguyên đơn sẽ khởi kiện thành một vụ án khác khi có yêu cầu.

Phía bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền điện 22.654.460 đồng còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về nội dung tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa hai bên đương sự trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

Do Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn ủy quyền cho ông Phạm Anh K tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ủy quyền cho bà Trang Thụy Thanh X làm đại diện. Xét việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình tố tụng, theo kết quả xác minh của Công an xã V, huyện I thì không xác định được địa chỉ cư trú hiện tại của người đại diện theo pháp luật của bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án vẫn tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ tại trụ sở và địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của bị đơn được thể hiện tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bị đơn do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai. Theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền điện 22.654.460 đồng còn thiếu phát sinh từ giao dịch mua bán tài sản của nguyên đơn thấy: Căn cứ Hợp đồng mua bán điện ngày 06/4/2018, hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện): số 0716377 đợt 1 tháng 6/2018, kỳ 7/2018 (từ ngày 06/5/2018 đến ngày 05/6/2018) và số 0911191 đợt 1 tháng 7/2018, kỳ 8/2018 (từ ngày 06/6/2018 đến ngày 05/7/2018), Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn có sử dụng điện do nguyên đơn cung cấp và còn thiếu số tiền điện là 22.654.460 đồng. Tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng trên quy định hình thức thanh toán: Thời hạn thanh toán 07 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu và theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho nguyên đơn, phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự thủ tục đã thỏa thuận nhưng bị đơn không thực hiện làm ảnh hưởng quyền lợi chính đáng của nguyên đơn. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.2] Xét ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về thời hạn thanh toán: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực.

[2.4] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.654.460 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 3.000.000 đồng. Hoàn tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Tổng Công ty Đ.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn U có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Đ tổng số tiền tính đến ngày 05/8/2018 là 22.654.460 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Các khoản phát sinh tiền điện tính từ ngày 06/8/2018 (nếu có) sẽ tách thành một vụ án khác khi Tổng Công ty Đ có yêu cầu.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng Công ty Đ đối với số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH U phải chịu án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Hoàn lại cho Tổng Công ty Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/000xxx ngày xx/x/201x của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo